

Kiến nghị về chính sách đối với người cao tuổi trí thức - Một vấn đề cấp bách và thiết thực

Nguyễn Đình Tấn*

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 12 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 27 tháng 11 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 12 năm 2016

Tóm tắt: Người cao tuổi tăng nhanh trên thế giới, ở Việt Nam là một hiện tượng xã hội phản ánh những tiến bộ đáng kể của y học cũng như các chính sách chăm sóc người cao tuổi ở các quốc gia các chế độ chính trị khác nhau. Tuy nhiên việc gia tăng người cao tuổi cũng là một áp lực lớn cho các chính phủ của các quốc gia, dân tộc. Các nhà khoa học nhận định về ý nghĩa và sự cần thiết phải có những chính sách thích hợp nhằm khai thác, phát huy cao độ những mặt tích cực của người cao tuổi, giảm thiểu những hạn chế của xã hội, chính phủ, gia đình trong chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi. Bài báo đề xuất một vài chính sách nhằm góp phần chăm sóc hiệu quả hơn nữa người cao tuổi trong thời gian tới đây.

Từ khóa: Chăm sóc người cao tuổi, Khai thác tích cực người cao tuổi.

Sự phát triển nhanh chóng nền kinh tế-xã hội với những thành tựu kỳ diệu trong y học, y tế và những nỗ lực to lớn có hiệu quả của nhiều chính sách trong chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND) đã không ngừng nâng cao tuổi thọ bình quân của nhiều quốc gia, dân tộc... theo đó là sự gia tăng liên tục người cao tuổi trong dân cư. Kể từ những năm 50 của thế kỷ trước, tuổi thọ trung bình của con người trên thế giới đã tăng lên 20 năm và ước tính sẽ tăng thêm 10 năm nữa vào năm 2050, đưa tuổi thọ bình quân của thế giới lên khoảng 76-78 tuổi. Năm 2002 đã có 10 nước thuộc nhóm nước có dân số trên 10 triệu dân có tỷ lệ người cao tuổi lên đến trên 1/5 dân số và dự kiến vào năm 2025, ở các nước như: Nhật, Đức, Italia... số người có độ tuổi từ 60 tuổi trở lên sẽ chiếm khoảng 1/3 dân số. Năm 2050, người cao tuổi ở Nhật sẽ là 1/2

dân số và ở các nước này người ta đã tính tới việc “xuất khẩu người già”. Già hóa dân số hay một cuộc cách mạng về tăng tuổi thọ đang đặt ra trước nhiều chính phủ, nhiều quốc gia cả những niềm hy vọng và các thách thức.

Việt Nam là một quốc gia vừa trải qua cấu trúc dân số trẻ và bước vào tháp dân số già, tỷ lệ người cao tuổi đang có xu hướng gia tăng: 6,3 triệu người năm 2000, khoảng 7 triệu người năm 2010; và xấp xỉ 10 triệu người năm 2015. Hiện nay, tỷ lệ người cao tuổi ở đồng bằng sông Hồng đã đạt ngưỡng 10%, nghĩa là dân số đã bước vào ngưỡng già. Xu hướng này sẽ còn gia tăng nhanh hơn nữa trong một vài thập kỷ tới.

Tỷ lệ người cao tuổi tăng nhanh trong dân cư là một tín hiệu đáng mừng, phản ánh những thành tích to lớn của Đảng, Nhà nước, các ngành các cấp, của toàn dân, đặc biệt là công tác CSSKND trên phạm vi cả nước của ngành y tế.

* ĐT.: 84-912636069

Email: nguyentanxh@gmail.com

Tuy nhiên, với một đất nước vừa thoát qua cuộc chiến tranh lâu dài trước đây, vừa ra khỏi danh mục các quốc gia nghèo đói bước vào nhóm quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp (theo xếp hạng của Quốc tế) thì quả thực đây là một thách thức không nhỏ.

Là một đất nước có truyền thống lâu đời về trọng “xì”, trọng nghĩa, trọng tình, con cháu lễ nghĩa, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi. Việc ban hành Pháp lệnh người cao tuổi của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thông tư số 2/2004 của Bộ Y tế dẫn thực hiện công tác CSSK người cao tuổi với nhiều chính sách cho người cao tuổi cũng như xuất bản hàng loạt sách như: “*Nghiên cứu cơ sở thực tiễn và lý luận xây dựng chính sách xã hội với người già ở Việt Nam*” của Văn phòng Quốc hội (Vụ các vấn đề xã hội) năm 2000 [1], “Chương trình hành động quốc tế về người cao tuổi” của Đại Hội đồng Thế giới về người cao tuổi (Madrid, 2000) [2], Sách “*Hướng dẫn xây dựng chính sách chăm sóc sức khỏe người già*” của Tổ chức y tế thế giới (WHO) và Viện Lão khoa, Bộ Y tế năm 2002 là những minh chứng rõ ràng về sự quan tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với người cao tuổi. Điều đáng mừng là, trong các văn bản chính sách cũng như tài liệu hướng dẫn về CSSK người cao tuổi không chỉ dừng lại ở việc xem xét về phương diện nhân khẩu học hoặc sức khỏe đơn thuần... mà thường đặt trong một sự xem xét nhiều mặt hơn, toàn diện hơn, bao quát nhiều khía cạnh hơn. Trong cuốn: “*Hướng dẫn xây dựng chính sách CSSK người già*”, các tác giả đã đề cập đến khái niệm “*già hóa tích cực*” [3]. Theo sự phân tích thì “*già hóa tích cực*” là quá trình hợp lý hóa các cơ hội để khỏe mạnh, được hoà nhập xã hội và an ninh xã hội, nhằm tăng cường chất lượng cuộc sống khi về già. Vấn đề già hóa tích cực áp dụng cho cả cá nhân và nhóm dân cư. Nó cho phép mọi người hiện thực hóa tiềm năng của mình để đạt được hạnh phúc về thể chất, tinh thần và về xã hội trong suốt quá trình sống, cho phép mọi người tham gia vào xã hội tùy theo nhu cầu, sở thích và năng lực bản thân đồng thời cũng mang lại cho họ sự

bảo vệ an ninh và sự chăm sóc khi cần. Cách tiếp cận này dựa trên sự nhận thức về các quyền của người già bao gồm các quyền về tự lập, quyền tham gia xã hội, quyền được bảo vệ về thân thể, phẩm giá, được chăm sóc và tự quyết định, v.v.

Trong Pháp lệnh Người cao tuổi, tại chương II: “*Phương hướng chăm sóc người cao tuổi, có hẳn một mục về “Phát huy vai trò của người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc*” [4]. Trong mục này, Quốc hội nước ta rất chú trọng đến việc khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe, tham gia học tập, phát huy tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm đã được tích lũy và đem những phẩm chất tốt đẹp của mình vào việc nêu gương và tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN, bảo đảm và phát triển sự bình yên của cuộc sống.

Cũng từ cách tiếp cận vấn đề như vậy, tác giả muốn đề xuất một số chính sách với trí thức người cao tuổi. Phải chăng, chúng ta không đơn giản một chiều chỉ chú tâm vào việc chăm sóc đối với người trí thức cao tuổi mà đồng thời là cần phải chú trọng nuôi dưỡng, động viên, khuyến khích người cao tuổi trí thức để họ tiếp tục làm việc, tiếp tục cống hiến, đóng góp một cách có ích cho xã hội. Hiểu theo nghĩa là khai thác người cao tuổi, khai thác các tiềm năng tiềm tàng đã được tích lũy trong họ. Ai trong chúng ta cũng hiểu rõ rằng, nhóm người trí thức cao tuổi là một tầng lớp xã hội đặc thù. Đặc thù là ở chỗ, họ là một nhóm xã hội cao tuổi; có những nét chung như những người cao tuổi khác. Nhưng nét riêng biệt là ở chỗ họ là một nhóm những người lao động có trình độ cao, tuyệt đại trong họ là những người có nhiều trải nghiệm, nắm được nhiều bí quyết, bí truyền. Nhiều người trong họ có công trạng, có chức, có quyền, có uy, sự tôn trọng, kính nể của cộng đồng. Sự tôn kính, nể trọng của xã hội đối với họ không chỉ về mặt đạo lý, về lối sống, chuẩn mực, đạo đức, gia phong mà còn là những thành tựu, tầm gương khoa học mà họ đã thể hiện, cống hiến, đóng góp. Họ thường được tầng lớp hậu bối coi là những cây đa, cây đề, cây đại thụ,

những đầu tàu, con chim đầu đàn, những công thần, công quốc, xiết nổi kính trọng, ngưỡng mộ của thế hệ đương thời. Nhiều người trong số họ đã có công trạng, được nhận các huân chương chiến công, huân chương lao động, được giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều giải thưởng cao quý khác. Nhưng cũng nhiều người trong số họ còn dang dở những công trình nghiên cứu đang cần tiếp tục được hoàn thiện. Họ thiết tha mong muốn được Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng biết đến tình cảnh và nguyện vọng của họ để họ tiếp tục hoàn tất sự nghiệp của mình, cũng đồng thời là hiến dâng trọn vẹn ý nguyện bấy lâu của mình cho xã hội. Rõ ràng rằng, Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các cơ quan chức năng không thể không chú trọng sự thật này và cần sớm có những chính sách kịp thời, phù hợp.

Trước hết, tôi cho rằng, nhà nước, các cơ quan có người trí thức cao tuổi đang công tác cần có chính sách trân trọng người trí thức cao tuổi; cần giúp họ giải tỏa những mặc cảm, tự ty thường gặp phải trong một số ít người già, cần hỗ trợ họ vượt qua những “rào cản” mà họ còn ngại ngần, cần tạo những điều kiện tốt nhất, thuận lợi nhất cho họ tiếp tục cống hiến; cần tạo những diễn đàn để tôn vinh họ, cần tạo những môi trường, thời hậu hợp lý nhất để họ phát huy tiềm năng vai trò của mình (bao gồm cả phòng ốc, máy móc, phương tiện là việc)

Thứ hai, đối với những người cao tuổi trí thức đã về hưu hoặc sắp về hưu. Cần thường xuyên chăm sóc họ, quan tâm đến những nguyện vọng chính đáng của họ, “gạt” đi những lo lắng, băn khoăn do “cả nghĩ” mà phát sinh, khuyến khích họ hưng khởi, phấn khích, hăng hái làm những công việc còn dang dở để dâng

hiến cho đời, trao truyền tri thức, đạo lý, nhiệt huyết cho thế hệ con cháu.

Ba là, cần thành lập riêng và khuấy động các câu lạc bộ “trí thức cao tuổi”; coi đó là diễn đàn để động viên, chia sẻ, khích lệ trí thức, làm cho họ hiểu rõ hơn giá trị của người trí thức, không làm cho “kho” kiến thức, kinh nghiệm của họ bị ngưng trệ, mà được kích hoạt trở lại, trở nên sống động và mạnh mẽ hơn bao giờ hết; nêu gương và dẫn dắt con cháu vươn lên phía trước.

Bốn là, Chính phủ cần ra thông tư và văn bản hướng dẫn việc thực hiện ngay, thực hiện đúng, thực hiện đủ nghị định 141/2013/NĐ-CP thống nhất trên cả nước (Các Học viện, Viện, Trường đại học...), khắc phục ngay tình trạng vô chính phủ như hiện nay.

Năm là, quốc hội cần sớm thông qua luật (tuổi như nhau) về nghỉ hưu, nghỉ quản lý cho nam giới và phụ nữ trí thức. (Các đối tượng khác thì luật hết sức mềm dẻo tùy theo nguyện vọng và quyền của người lao động).

Tài liệu tham khảo

- [1] Văn phòng quốc hội (Vụ các Vấn đề xã hội), Nghiên cứu cơ sở thực tiễn và lý luận xây dựng chính sách xã hội với người già ở Việt Nam, 2000.
- [2] “Chương trình hành động quốc tế về người cao tuổi”, Đại hội đồng thế giới về người cao tuổi, Madrid, 2000.
- [3] Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Viện lão khoa Bộ Y tế, Hướng dẫn xây dựng chính sách chăm sóc sức khỏe người già, 2002.
- [4] Ủy ban thường vụ Quốc hội, Pháp lệnh người cao tuổi, 2003.

Recommendations on Interlectual Elders Policy – An Urgent Issue

Nguyen Dinh Tan

*Ho Chi Minh National Academy of Politics and Public Administration, 135 Nguyen Phong Sac,
Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Rapid Growth in the number of older people around the world and in Vietnam is a social phenomenon reflecting a significant progress in medicine as well as the elderly care policy under different political regimes. However, the increase in the number of elders is also a big pressure on the governments around the world. Scientists are considering the meaning and the need of appropriate policies for exploiting the positive aspects of the elder while minimizing the drawbacks of society, government, and family in elder caring. To conclude, the paper proposes a number of policies for better future elderly care.

Keywords: Elderly care, the positive aspects of the elder.